TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18/8/2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Tùng

2. Bà Linh Thị Ngọc Thạch

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Bà Phạm Thị Lý- Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2022 về việc " *Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Nhã P, sinh năm 1994, có mặt.
Địa chỉ: đường 9, khóm 4, ấp 5, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
- Bị đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1988, có mặt.
Địa chỉ: Đường 9, khóm 4, ấp 5, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/01/2022 bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Trần Thị Nhã P trình bày:

Trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu chị và anh Bùi Văn T chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Bình Định. Đây là kết hôn lần đầu của anh chị. Thời gian đầu mới kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc, nguyên nhân anh T sống không có trách nhiệm với vợ con, không lo lắng cho gia đình nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cải vả hàng ngày. Ngoài ra, anh T mỗi lần đi làm về say đều kiếm chuyện gây sự với chị nhiều lần, đánh chị. Hiện nay, chị và anh T không còn chung sống với nhau đã từ tháng 01/2022 đến nay, nay chị đang ở nhà trọ còn anh T sống tại nhà của hai vợ chồng, từ khi ly thân anh T không quan tâm đến chị, anh T có đến thăm con, nay chị không còn tình cảm với anh T nên yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Bùi P V, sinh ngày: 06/4/2015; Bùi Ngọc P Tr, sinh ngày: 22/5/2018. Hiện nay, hai con chung đang do chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi các con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Chị không đồng ý giao hai con chung cho anh T nuôi, bởi vì trong thời gian vợ chồng chung sống, anh T không lo lắng cho con, thường xuyên đi nhậu, đi nhậu về đánh chị khiến cho 02 con chị rất sợ anh T.

Về tài sản chung: Trong vụ án này, chị có làm đơn khởi kiện và yêu cầu chia tài sản chung là nhà và đất thuộc thửa 347 tờ bản đồ số 99 tại xã Xuân Tâm, tài sản này vợ chồng chị nhận chuyển nhượng của bà Vũ Thị Vân và do chồng chị Bùi Văn T đứng tên. Tuy nhiên, chị rút yêu cầu chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung mà để cho vợ chồng tự thỏa T với nhau. Do vậy, chị đề nghị Tòa án không giải quyết chia tài sản chung cho chị, chị để tài sản cho anh T tạm thời quản lý, khi nào chị yêu cầu chia tài sản chung, chị sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

Về nợ chung: chị P khai không có

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Bùi Văn T trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Trần Thị Nhã P về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn. Theo anh T, vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì. Tại phiên tòa, anh T thừa nhận quá trình chung sống với chị P anh T có đi nhậu và có đánh chị P nhiều lần. Nguyên nhân mà chị P bỏ đi và dẫn theo hai con đi ra ngoài sống thì anh không biết. Anh không nhớ cụ thể ngày nào, nhưng vào buổi tối chị P có dẫn anh họ đến nhà và có đánh anh. Anh và chị P không còn chung sống với nhau từ tháng 01/2022 đến nay, nay chị P yêu cầu ly hôn anh không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn thương yêu vợ con và do anh theo đạo công giáo không được quyền ly hôn.

Về con chung: anh thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Bùi P V, sinh ngày: 06/4/2015; Bùi Ngọc P Tr, sinh ngày: 22/5/2018. Hiện nay, hai con chung đang do chị P nuôi dưỡng. Chị P yêu cầu nuôi 02 con chung thì anh không đồng ý mà anh yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung vì theo anh là tài sản riêng của anh. Tài sản sau này anh để lại cho 02 con chung.

Về nợ chung: anh T không có nợ chung.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: chị P yêu cầu ly hôn với anh T vì chị cho rằng không còn tình cảm với anh T nữa, nguyên nhân mâu thuẫn do anh T không có trách nhiệm với vợ con, khi hai vợ chồng ly thân anh T không quan tâm, không đến gặp gỡ để hàn gắn tình cảm, hai vợ chồng ly thân từ tháng 1/2022, do vậy đề nghị HĐXX chấp nhận cho chị P được ly hôn với anh T. Hiện nay, 02 con chung đang do chị P nuôi, cháu V có nguyện vọng sống với mẹ, cháu P Tr còn nhỏ nên đề nghị giao 02 con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định

Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: chị Trần Thị Nhã P khởi kiện xin ly hôn với anh Bùi Văn T, nên xác định quan hệ pháp luật: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu của các đương sự thì thấy: Chị Trần Thị Nhã P và anh Bùi Văn T đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân UBND xã Bình Tân, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định năm 2013 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu của anh chị thì thấy, chị Trần Thị Nhã P yêu cầu ly hôn với anh T vì chị không còn tình cảm với anh T, anh T là người chồng, người cha không có trách nhiệm, trong quá trình chung sống anh thường xuyên đi nhậu về kiếm chuyện với chị nhiều lần. Anh T không đồng ý ly hôn với chị P, vì anh vẫn còn thương chị P. Tại phiên tòa, anh T thừa nhận quá trình chung sống có đánh chị P do anh say không làm chủ được bản thân, mặt khác do anh theo đạo công giáo nên không được phép ly hôn. Tuy nhiên, trong thời gian ly thân anh T không quan tâm, mà cả hai anh chị bỏ mặc nhau. Như vậy, anh chị đã vi phạm quyền và nghĩa vụ vợ chồng dẫn đến cuộc sống chung của anh chị không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được thiết nghĩ nên chấp nhận cho chị Trần Thị Nhã P được ly hôn với anh Bùi Văn T là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

[3] Về con chung: anh T và chị P đều có yêu cầu nuôi 02 con chung Bùi P V, sinh ngày: 06/4/2015; Bùi Ngọc P Tr, sinh ngày: 22/5/2018. Xét thấy, cháu V có nguyện vọng sống với mẹ, cháu Tr mới hơn 03 tuổi, lại đang ở với chị P từ nhỏ đến nay, 03 mẹ con đang ổn định cuộc sống, nghĩ nên giao 02 con chung là Bùi P V và Bùi Ngọc P Tr cho chị P nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: chị P tạm thời không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời Tòa án không xem xét giải quyết

[5] Về tài sản chung: chị P rút yêu cầu chia tài sản chung nên Tòa án đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị P.

[6] Về nợ chung: Không có

[7] Về án phí: chị P phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Hoàn trả cho chị P 12.500.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 006117 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

[8] Nhận định của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Thị Nhã P được ly hôn với anh Bùi Văn T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Bùi P V, sinh ngày: 06/4/2015; Bùi Ngọc P Tr, sinh ngày: 22/5/2018 cho chị Trần Thị Nhã P trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời Tòa án không xem xét giải quyết.

Anh Bùi Văn T được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết, chị Trần Thị Nhã P và anh Bùi Văn T được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị Nhã P rút yêu cầu chia tài sản chung nên đình chỉ yêu cầu giải quyết chia tài sản chung của chị P.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: chị Trần Thị Nhã P phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*) tạm ứng án phí chị P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 006115ngày 18/01/2022 được tính trừ vào án phí. Hoàn trả cho chị Trần Thị Nhã P số tiền 12.500.000 đồng (*Mười hai triệu, năm trăm ngàn*) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006117 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Chị Trần Thị Nhã P và anh Bùi Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận*:** **TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Trang